

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Note
1	1959032	21142420	DUONG MINH	QUANG	
2	1759024	21142662	DUONG TUNG	LONG	
3	1959011	21142418	HA MINH	KHOA	
4	1959036	21142641	HAU VINH	THAI	
5	1959040	21142358	HO NGOC THAO	TRANG	
6	1959005	21142414	HONG THAI NGOC	HA	
7	1859004	21142604	HUYNH QUANG	BAO	
8	1959035	21142355	LE TRAN BA	TAN	
9	1959024	21142377	NGUYEN CAO	NHAN	
10	1959034	21142403	NGUYEN DANG	TAN	
11	1959026	21142445	NGUYEN DANG	NHAT	
12	1659025	21142415	NGUYEN HUU	NGHIA	
13	1859023	20109141	NGUYEN HUU BAO	KHOI	retake
14	1959045	21142389	NGUYEN NGOC MINH	XUAN	
15	1959009	21142410	NGUYEN PHU	KHANG	
16	1959037	21142478	NGUYEN SON	THIEN	
17	1959028	21142417	NGUYEN TRAN HONG	PHUC	
18	1959002	21142643	PHAM DINH	CHUONG	
19	1559026	17984072	PHAM SY	LAM	
20	1959043	21142436	PHAN NGUYEN DUC	TRONG	
21	1959015	21142359	PHAN QUANG BAO	LONG	
22	1959041	21142406	QUAN MINH	TRI	
23	1959038	21150301	TRAN DUC	THINH	
24	1959029	21142400	TRAN HOANG	PHUC	
25	1959030	21142531	TRAN HONG	QUAN	
26	1959039	21142393	TRAN MAI ANH	THU	
27	1959016	21142307	TRAN NGOC HIEN	LONG	

Course: HCMUS_Cycle 13_INFS704 - SERVICE INNOVATION & DESIGN

Lecturer : Mr. Petteri Kaskenpalo

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Note
28	1859034	20108073	TRAN NGOC PHUONG	MY	retake
29	1959004	21142405	TRAN NGUYEN MINH	DAO	
30	1959022	21142382	TRAN TRI	NGUYEN	
31	1959027	21142422	TRUONG MINH NAM	PHU	
32	1959018	21142372	TRUONG NGOC QUANG	MINH	
33	1959013	21142391	VO THUY	LINH	